TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST
Ngày 30/12/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN VẠN NINH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN THÀNH PHẤN**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **ĐỖ VĂN NHÃ**

2. Ông **NGUYỄN HỒNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN QUÝ VÕ**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **HUỲNH BÁ SỬ**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN TƯỜNG T** (Tên gọi khác: **Beo**) - Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988, tại: V, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 14, thị trấn G, V, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề Nghiệp: Không;Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1967; Con bà: Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm: 1966; Vợ: Phạm Hiếu D (đã ly hôn), sinh năm: 1989; Có 02 con sinh năm 2007 và 2011; Hiện đang chung sống như vợ chồng với Phan Thị Trúc L, sinh năm 1993; Tiền sự: Tại Quyết định số 21/QĐ-TA ngày 15/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh và Quyết định số 03/2016/QĐ-TA ngày 13/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Hiện đang chấp hành Quyết định tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa; Tiền án: Tại bản án số 69/2016/HSST ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2017. Đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và xung công quỹ ngày 22/5/2017; Nhân Thân: Tại bản án số 10/2005/HSST ngày 24/01/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2006. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/3/2005; Đối với án phí Dân sự sơ thẩm và bồi thường cho bị hại, Đại diện hợp pháp của T là ông Nguyễn Văn Th đã thi hành xong ngày 24/3/2005; Tại bản án số 175/2008/HSPT ngày 10/11/2008 của Tòa án

nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2010. Đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày 11/3/2009; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang chấp hành quyết định của Tòa án đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **LÊ VĂN B** - Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993, tại: V, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 15, thị trấn G, V, Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông: Lê Văn Nhứt, sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm: 1969; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 64/2016/HSST ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2017. Nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/01/2017, nộp xong án phí dân sự sơ thẩm ngày 16/02/2017. Riêng phần bồi thường cho bị hại, đến nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh chưa nhận đơn yêu cầu thi hành án; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Trần Nam T1**, sinh năm 1982; Trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. **Ngô Văn K**, sinh năm 1986; Trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1969; Trú tại tổ dân phố số 15, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1989; Trú tại tổ dân phố số 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt.

2. **Nguyễn Trọng R**, sinh năm 1998; Trú tại tổ dân phố số 15, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

3. **Nguyễn Xuân D**, sinh 1974; Trú tại tổ dân phố số 8, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt

4. **Đỗ Trà M**, sinh năm 1985; Trú tại tổ dân phố số 8, thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19h00' ngày 30/12/2018 Trần Nam T1 đang đi bộ trên đường Lê Lợi thuộc thị trấn G, huyện V, tỉnh Khánh Hòa thì gặp Ngô Văn K, T1 gọi K lại nói chuyện và đòi đánh K vì trước đây K có mâu thuẫn với Nguyễn Ngọc H là em cọc chèo với T1. Sợ bị đánh nên K đi gặp Nguyễn Tường T ở tổ dân phố số 14, thị trấn G và nhờ T đến gặp T1 để nói

chuyện hòa giải. Vì T bận việc nên T nói với Lê Văn B và Nguyễn Trọng R đi cùng K. Sau đó K đến gặp B, R để nhờ đi nói chuyện thì B, R đồng ý. Cả ba đi đến nhà Nguyễn Ngọc H ở tổ dân phố số 8, thị trấn G để tìm T1 nói chuyện nhưng chưa kịp nói chuyện thì bị bên T1, H ném vỏ chai thủy tinh về phía nhóm của K, nhóm của K cũng dùng đá ném lại sau đó K, B, R bỏ về lại khu vực cầu HL 2 thuộc tổ dân phố số 15, thị trấn G. Lúc này K điện thoại cho T đến cầu HL 2 để nói chuyện, khi T đến thì K nói lại sự việc và nhờ T, B, R quay lại một lần nữa để nói chuyện với T1 chứ để hôm sau T1 gặp K sẽ đánh K, T, B, R đồng ý. T mượn xe mô tô 79V1-396.81 của K một mình chạy về nhà lấy một cây rựa dài 82,5 cm đem đến giấu ở gốc cây gần ghế đá cách Cầu HL 2 khoảng 30 m rồi đem xe trả cho K. K điều khiển xe của mình chở R đi trước đến gặp T1 còn T điều khiển xe mô tô 79V1-320.76 của ông Nguyễn Văn Th là cha của R chở B chạy theo sau. Khi đến nơi giấu rựa thì T dừng xe lại và nói với B đến lấy cây rựa để mang theo nên B đến lấy rựa rồi để dọc trên pô xe. Tuy T, B không có bàn bạc gì trong việc sử dụng hung khí để đánh nhau nhưng cả hai cùng nhận thức rõ nếu đến nói chuyện với T1 không được mà xảy ra việc đánh nhau thì sẽ dùng hung khí đánh lại nhóm T1. Sau khi lấy rựa xong thì T tiếp tục điều khiển xe chạy theo K để đi gặp T1. Khi đến đoạn đường Nguyễn Trãi thuộc thổ dân phố số 8, thị trấn G thì thấy T1 đang ngồi trên xe ATTILA trước đường hẻm vào nhà của H. K xuống xe đi về phía T1 đồng thời đưa hai tay lên trên đầu và nói " tới nói chuyện chứ không đánh nhau" thì bị T1 cầm 01 cây rựa và 01 con dao tự chế đã chuẩn bị sẵn đuổi đánh nên K bỏ chạy. Thấy T1 đuổi đánh K nên B cầm lấy cây rựa đã mang theo chạy đến đánh nhau với T1 thì bị té ngã và rơi rựa. Thấy T1 định lao vào chém B nên R nhảy vào ôm T1 lại giằng co với T1 làm cho con dao mà T1 đang cầm trên tay rơi xuống đất. T1 hất R ra và dùng rựa định chém R thì R bỏ chạy. Lúc này T chạy đến nhặt con dao do T1 làm rơi chém nhiều nhát vào người T1 gây thương tích rồi cả nhóm bỏ đi về. T1 được gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện V sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa điều trị vết thương.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/TgT ngày 28/02/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Khánh Hòa kết luận thương tật của Trần Nam T1 như sau:

- 02 vết sẹo có kích thước lớn và 02 vết sẹo có kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 09%.

- Gãy xương trụ trái. Tỷ lệ thương tật: 06%.

- Đứt thần kinh trụ bàn tay trái. Tỷ lệ thương tật: 11%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 24% (hai mươi bốn phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 68 /CT-VKS, ngày 20 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự dẫn chiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (Dùng hung khí nguy hiểm). Tại phiên tòa đại

diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B như tội danh và điều luật đã nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tường T với mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng, tuyên phạt bị cáo Lê Văn B với mức án từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại tại phiên tòa là các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Trần Nam T1 số tiền là 42.300.000 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm ngàn đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thương cho bị hại số tiền là 21.150.000 đồng (Hai mươi mốt triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Về vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 cây rựa có tổng chiều dài 82,5 cm trong đó phần cán gỗ dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,5 cm; 01 con dao tự tạo có tổng chiều dài 67 cm trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 45 cm, cán dao bằng kim loại hình tròn dài 22 cm được quấn băng keo màu đen theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2019 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, tuy vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngô Văn K, Nguyễn Văn Th và người làm chứng Nguyễn Trọng R nhưng các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này. Đồng thời những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B đều đã khai nhận hành vi của mình thực hiện việc gây thương tích cho anh Trần Nam T1 như nội dung bản Cáo trạng số 68 /CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h30’ ngày 30/12/2018, tại khu vực đường Nguyễn Trãi thuộc tổ dân phố số 8, thị trấn G,

huyện V, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Tường T và Lê Văn B đã có hành vi dùng rựa và dao tự tạo là hung khí nguy hiểm chém Trần Nam T1 nhiều nhát gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24% (Hai mươi bốn phần trăm). Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B dùng rựa và dao tự tạo là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Trần Nam T1 như trên là hoàn toàn đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy đinh tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự dẫn chiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Trong trường hợp dùng hung khí nguy hiểm); Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:..

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.".

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B là nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của anh Trần Nam T1; xâm phạm quyền bảo hộ về sức khỏe của con người; gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét vai trò của từng bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Tường T là người thực hành tích cực, T chủ động mượn xe mô tô 79V1-396.81 của K một mình chạy về nhà lấy một cây rựa đưa cho B mang theo để đánh nhau. T là người chủ động nhặt con dao do T1 làm rơi chém nhiều nhát vào người T1. Nguyễn Tường T là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội " Trộm cắp tài sản", " Cướp tài sản" và " Cướp giật tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà còn tiếp tục tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự . Hiện nay bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 21/QĐ-TA ngày 15/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh và Quyết định số 03/2016/QĐ-TA ngày 13/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thời hạn 24 tháng. Chứng tỏ, bị cáo là người không chịu tiếp thu, cải tạo; coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cũng đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại. Vì vậy, nên áp dụng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Đối với bị cáo Lê Văn B là người thực hành tích cực với vai trò đồng phạm giúp sức, đã trực tiếp lấy cây rựa do T đưa mang theo để đi đánh nhau. Tuy T, B không có bàn bạc gì trong việc sử dụng hung khí để đánh nhau. Nhưng tại phiên tòa bị cáo B cũng đã khai nhận cả hai cùng nhận thức rõ nếu đến nói chuyện với T1 không được, mà xảy ra việc đánh nhau thì sẽ dùng cây rựa mang theo để đánh lại nhóm T1. Khi đến nơi B là người trực tiếp cầm lấy cây rựa đã mang theo chạy đến đánh nhau với T1 nhưng do bị té ngã và rơi rựa nên chưa gây thương tích cho T1. Bị cáo Lê Văn B cũng có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", lẽ ra bị cáo phải thấy được sai phạm của mình, ra sức sửa chữa, khắc phục sai phạm, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng ngược lại bị cáo lại tiếp tục tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Chứng tỏ, bị cáo là người không chịu tiếp thu, cải tạo; coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án dài mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cũng đã khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại. Vì vậy, cũng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Ngô Văn K và Nguyễn Trọng R tuy có đi cùng nhưng không tham gia đánh nhau, không bàn bạc trước, không cổ vũ hay xúi dục T, B gây thương tích cho T1. Riêng R có hành vi ôm T1 nhưng với mục đích ngăn cản không cho T1 chém B nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh không khởi tố hình sự và hành vi của K, R chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Trần Nam T1 có hành vi dùng dao tự chế chém K và B nhưng không trúng và không gây thương tích cho K và B. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh cũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trần Nam T1 tiếp tục yêu cầu các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền chi phí điều trị thương tích, ngoài số tiền mà các bị cáo đã đưa trước là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) số còn lại là 42.300.000 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm ngàn đồng); cụ thể mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thương cho bị hại số tiền là 21.150.000 đồng (Hai mươi mốt triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B hoàn toàn nhất trí với

yêu cầu của bị hại, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn K, Nguyễn Văn Th tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ cũng không có yêu cầu bồi thường gì nên không xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 cây rựa có tổng chiều dài 82,5 cm trong đó phần cán gỗ dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,5 cm; 01 con dao tự tạo có tổng chiều dài 67 cm trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 45 cm, cán dao bằng kim loại hình tròn dài 22 cm được quấn băng keo màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2019 giữa cơ quan Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B mỗi bị cáo còn phải nộp 1.057.500 đồng (Một triệu không trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tường Thịnh Và Lê Văn Bảo;

- Căn cứ vào các Điều 292; 293; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

- ***Xử phạt bị cáo*** : **Nguyễn Tường T** (Tên gọi khác **Beo**) **03** (*Ba*) **năm tù**, về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án.

- ***Xử phạt bị cáo*** : **Lê Văn B 02** (*Hai*) **năm 09** (*Chín*) **tháng tù**, về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án.

- ***Về trách nhiệm dân sự*** : Công nhận việc tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B với bị hại Trần Nam T1 tại phiên tòa là các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Trần Nam T1 số tiền là 42.300.000 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm ngàn đồng); cụ thể mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thương cho bị hại số tiền là 21.150.000 đồng (Hai mươi mốt triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Về tang vật của vụ án: Tịch thu và tiêu hủy 01 cây rựa có tổng chiều dài 82,5 cm trong đó phần cán gỗ dài 57 cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,5 cm; 01 con

dao tự tạo có tổng chiều dài 67 cm trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 45 cm, cán dao bằng kim loại hình tròn dài 22 cm được quấn băng keo màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2019 giữa cơ quan Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Tường T và Lê Văn B mỗi bị cáo còn phải nộp 1.057.500 đồng (Một triệu không trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Tường T, Lê Văn B và bị hại Trần Nam T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngô Văn K, Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua;
- Hồ sơ THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phấn